

Số: 284/2025/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 380/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 240/2025/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2025/QĐST-LĐ ngày 19/11/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Ngô Thị Hương L, sinh năm 1981; thường trú: Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: G đường D khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị L1, sinh năm 1984; thường trú: 234L đường T, khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH D; địa chỉ: Số C Đại Lộ Đ, khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An - Thành phố H; địa chỉ: Đường T, Khu T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu, bản trình bày ý kiến bà Ngô Thị Hương L trình bày:

Bà Ngô Thị Hương L, sinh ngày 18/10/1981; CCCD số: 040181010815 cấp ngày 24/11/2022. Năm 2025, bà L làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì được cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo thông tin thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà L bị

trùng từ tháng 12/2003 đến tháng 4/2006. Bà L liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Dĩ An - Thành phố H thì được cung cấp thông tin về việc bị trùng thời gian đóng bảo hiểm tại Công văn số 871/CV-BHXX ngày 01/10/2025.

Nguyên nhân bị trùng là do bà L cho bà Ngô Thị L1, sinh năm 1984 (là em gái của bà L) mượn giấy Chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D và làm việc tại đây, thời gian làm từ tháng 12/2003 đến tháng 4/2006 và bà L1 có tham gia BHXH tại đây với mã số BHXH 9103123422, tuy nhiên toàn bộ hồ sơ lao động, hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội của bà L1 tại Công ty TNHH D đều mang tên của bà Ngô Thị Hương L. Thời gian bà L1 làm việc tại Công ty TNHH D thì bà Ngô Thị Hương L đang làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam), tại địa chỉ: Khu Chế xuất L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có tham gia BHXH và được cấp sổ BHXH mã số 7910288964.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị L1 và Công ty TNHH D là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Ngô Thị Hương L (do bà Ngô Thị L1 là người trực tiếp ký kết) và Công ty TNHH D vô hiệu.*

Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Đối với thời gian bà L1 tham gia BHXH, trường hợp có giải quyết hậu quả gì liên quan đến việc cho mượn thông tin này bà L chịu trách nhiệm và thực hiện theo quy định.

- *Tại bản trình bày ý kiến, bà Ngô Thị L1 trình bày:*

Bà Ngô Thị L1 và bà Ngô Thị Hương L là chị em ruột, vào thời điểm năm 2003 do bà L1 chưa đáp ứng đủ điều kiện để ký kết hợp đồng lao động và không hiểu biết về pháp luật nên có mượn chứng minh nhân dân của bà Ngô Thị Hương L để bổ sung vào hồ sơ, sau đó ký kết hợp đồng lao động với Công ty D và làm việc tại đây từ tháng 12/2003 đến tháng 4/2006, tham gia bảo hiểm xã hội mã số: 9103123422,, sau đó nghỉ việc tại công ty này. Thời điểm nêu trên, bà L đang làm việc tại công ty khác, vì vậy, bà L đã bị đóng trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2003 đến tháng 4/2006. Nay, đối với yêu cầu của bà Ngô Thị Hương L về việc yêu cầu Tòa án: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Ngô Thị Hương L (do bà Ngô Thị L1 là người trực tiếp ký kết) và Công ty TNHH D vô hiệu* thì bà L1 đồng ý. Đồng thời, do bà L1 đang sinh sống ở xa, hoàn cảnh khó khăn không có khả năng chi trả chi phí đi lại nên không thể tham gia tố tụng. Vì vậy, bà Ngô Thị L1 đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ việc. Đồng thời, bà L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, không có yêu cầu độc lập gì trong vụ việc. Đối với thời gian bà L1 tham gia BHXH, trường hợp có giải quyết hậu quả gì liên quan đến việc cho mượn thông tin này bà L1 chịu trách nhiệm và thực hiện theo quy định.

- *Tại bản trình bày ý kiến, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH D cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Ngô Thị Hương L, sinh năm 1981, số CCCD 040181010815, với mã số BHXH 9103123422 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 12/2003 đến tháng 04/2006 đã chốt sổ và chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Qua kiểm tra dữ liệu, bà Ngô Thị Hương L còn có mã số BHXH 0202165338 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2004 tại Công ty TNHH F (Việt Nam).

Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Ngô Thị Hương L và Công ty TNHH D, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Ngô Thị Hương L, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Ngô Thị Hương L, BHXH không có ý kiến. Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết việc lao động nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, bà Ngô Thị Hương L, bà Ngô Thị L1, Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Công ty TNHH H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Hương L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Ngô Thị Hương L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L1, Bảo hiểm xã hội cơ sở D - Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Lời khai của bà Ngô Thị Hương L, bà Ngô Linh L1 phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở D - Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2004, người lao động Ngô Thị Hương L, sinh ngày 18/10/1981; CCCD số: 040181010815 cấp ngày 24/11/2022, làm việc tại làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam), tại địa chỉ: Khu Chế xuất L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có tham gia BHXH và được cấp sổ BHXH mã số 0202165338.

Bà L, bà L1 đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D và thực tế làm việc tại đây trong khoảng thời gian từ tháng 12/2003 đến tháng 4/2006 là bà Ngô Thị L1 do bà L1 đã sử dụng thông tin của bà L để ký kết hợp đồng lao động và tham gia BHXH với mã số 9103123422. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D trong khoảng thời gian từ tháng 12/2003 đến tháng 4/2006 không phải là bà Ngô Thị Hương L. Việc bà L1 sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi

phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Thành phố H đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà L bị trùng.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Hương L về việc yêu cầu: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Ngô Thị Hương L (do bà Ngô Thị L1 là người trực tiếp ký kết) và Công ty TNHH D vô hiệu.*

[2.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”. Bà Ngô Thị Hương L có quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Ngô Thị Hương L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Ngô Thị Hương L.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị Hương L với Công ty TNHH D (theo sổ bảo hiểm xã hội có mã số 9103123422) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9103123422 không phải là bà Ngô Thị Hương L, sinh ngày 18/10/1981; CCCD số: 040181010815 cấp ngày 24/11/2022.

Bà Ngô Thị Hương L được quyền liên hệ với Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Ngô Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0031029 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết

định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Tuyết Ánh